

Số ~~132~~ /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~31~~ tháng 8 năm 2022

## TỜ TRÌNH

**Về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 06/5/2022, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 95/HĐND-PC chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (dự kiến trình HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại kỳ họp thứ 8). Ngày 22/6/2022, Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 3020/UBND-NC đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh giảm nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Để đảm bảo nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 10, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận bổ sung Nghị quyết nội dung quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng (*thành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*) như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Căn cứ pháp lý

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật PCCC số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013;

Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC;

Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC (Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC (Nghị định số 83/2017/NĐ-CP);

Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội (Quyết định số 630/QĐ-TTg).

Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành.

## 2. Tính cấp thiết

*a) Tình hình cháy, nổ và thực tiễn lực lượng PCCC và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh*

\* Tình hình cháy, nổ trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua diễn biến rất phức tạp, có chiều hướng gia tăng cả về số vụ, tính chất và hậu quả. Theo thống kê, từ năm 2015 đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 346 vụ cháy, làm chết 06 người, bị thương 29 người, thiệt hại trực tiếp do cháy, nổ gây ra ước tính khoảng 132 tỷ đồng (năm 2015: xảy ra 36 vụ; năm 2016: xảy ra 46 vụ; năm 2017: xảy ra 23 vụ; năm 2018: xảy ra 38 vụ; năm 2019: xảy ra 112 vụ; năm 2020: xảy ra 63 vụ; năm 2021: xảy ra 38 vụ).

\* Thực tiễn lực lượng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ và vai trò của lực lượng dân phòng

Điểm 2.6.13 QCVN 01:2019/BXD (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng) quy định công trình phòng cháy, chữa cháy: (1) Phải bố trí mạng lưới trụ sở các đội Cảnh sát PCCC với bán kính phục vụ tối đa là 3 km đối với khu vực trung tâm đô thị và 5 km đối với các khu vực khác; Đối với các khu vực đô thị hiện hữu không đảm bảo bán kính phục vụ của các đội Cảnh sát PCCC phải có giải pháp tính toán cân đối, bố trí quỹ đất bổ sung hoặc bổ sung các trụ sở trên trong các dự án khu đô thị mới. (2) Vị trí đặt trụ sở các đội Cảnh sát PCCC phải đảm bảo xe và phương tiện chữa cháy ra vào an toàn, nhanh chóng. (3) Đường giao thông phục vụ chữa cháy phải tuân thủ yêu cầu tại QCVN 06:2019/BXD. Tuy nhiên, hiện nay lực lượng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh được thành lập 03 đội khu vực phụ trách 13 huyện, thị xã, thành phố; địa bàn quản lý quá rộng nên công tác nhận tin, điều động lực lượng, phương tiện đến những nơi xảy ra cháy ở xa trụ sở đóng quân không kịp thời. Lực lượng dân phòng được thành lập tại cơ sở, là lực lượng tiếp nhận, xử lý tin báo cháy ban đầu, kịp thời triển khai lực lượng, phối hợp với Nhân dân

ngăn chặn cháy lớn, cháy lan, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản, nhất là những nơi xa trụ sở đóng quân của Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ.

*b) Văn bản quy phạm pháp luật quy định về hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành có sự thay đổi*

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết 28/2016/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND, ngày 17/11/2016 về Đề án Xây dựng, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020 (Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND). Thực hiện Nghị quyết 28/2016/NQ-HĐND và Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập 742 đội dân phòng với 10.051 thành viên<sup>1</sup>. UBND tỉnh đã cấp kinh phí mua phương tiện PCCC cho các đội dân phòng được thành lập theo Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND và cấp bổ sung phương tiện PCCC theo niên hạn sử dụng của nhà sản xuất. Đến năm 2021, có 284<sup>2</sup>/742 đội dân phòng đã được UBND tỉnh cấp kinh phí trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ, với tổng số tiền **22.915.925.000đ** (Hai mươi hai tỷ chín trăm mười lăm triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng)<sup>3</sup>.

*Hiện nay, văn bản quy phạm pháp luật quy định về hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành có sự thay đổi. Trong đó:* Nghị quyết 28/2016/NQ-HĐND được xây dựng trên cơ sở các quy định tại: (1) khoản 2 Điều 35 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC (Nghị định số 79/2014/NĐ-CP); (2) khoản 3 Điều 4 Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành (Thông tư số 56/2014/TT-BCA). *Hiện nay, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP đã được thay thế bởi Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Thông tư số 56/2014/TT-BCA được thay thế bởi Thông tư số 150/2020/TT-BCA. Do đó, việc tham mưu trình Hội đồng nhân*

<sup>1</sup>. Thành phố Quảng Ngãi: 139 đội, 1.900 thành viên; Bình Sơn: 120 đội, 1.212 thành viên; Sơn Tịnh: 56 đội, 420 thành viên; Tư Nghĩa: 36 đội, 473 thành viên; Nghĩa Hành: 30 đội, 795 thành viên; Mộ Đức: 68 đội, 893 thành viên; Đức Phổ: 83 đội, 1.143 thành viên; Ba Tơ: 93 đội, 1.432 thành viên; Sơn Tây: 06 đội, 75 thành viên; Minh Long: 31 đội, 465 thành viên; Sơn Hà: 23 đội, 329 thành viên; Trà Bồng: 51 đội, 570 thành viên; Lý Sơn: 06 đội, 60 thành viên.

<sup>2</sup>. Thành phố Quảng Ngãi: 157 đội; Bình Sơn: 15 đội; Sơn Tịnh: 08 đội; Tư Nghĩa: 13 đội; Nghĩa Hành: 11 đội; Mộ Đức: 13 đội; Ba Tơ: 14 đội; Minh Long: 04 đội; Trà Bồng: 13 đội; Sơn Hà: 10 đội; Sơn Tây: 06 đội, thị xã Đức Phổ: 14 đội; Lý Sơn: 06.

<sup>3</sup>. Cụ thể: Năm 2017 số tiền 3.499.945.000đ; Năm 2018 số tiền 3.499.980.000đ; Năm 2019 số tiền 5.128.000.000đ; Năm 2020 số tiền 5.050.000.000đ; Năm 2021 số tiền 5.738.000.000đ.

*dân tỉnh ban hành văn bản mới để thay thế Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND là cần thiết.*

Từ những căn cứ pháp lý và tính cấp thiết nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận bổ sung nội dung, xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho Đội trưởng, đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*thay thế Nghị quyết 28/2016/NQ-HĐND*).

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Tạo cơ sở pháp lý để xây dựng đội dân phòng trên địa bàn tỉnh và trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng nhằm tiếp tục xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng dân phòng thực sự là tổ chức quần chúng tự quản, tự phòng của cộng đồng dân cư, làm nòng cốt trong phong trào toàn dân PCCC ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu công tác PCCC và CNCH trong thời gian đến, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghiêm túc Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, Nghị quyết 99/2019/QH14 của Quốc hội, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ; Quyết định 630/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an... nhằm tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC trên địa bàn tỉnh.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Ủy ban nhân dân các cấp; Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **3. Nguyên tắc áp dụng**

Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

## **IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng** (*Nội dung này Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã chấp thuận tại Công văn số 95/HĐND-PC ngày 06/5/2022*)

- Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, quy định: “*Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng; mức hỗ trợ căn cứ vào tình hình thực tế từng địa phương nhưng không thấp hơn 15% lương tối thiểu vùng*”.

- Căn cứ quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và tham khảo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh<sup>4</sup>; Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh như sau: ***Đội trưởng đội dân phòng bằng 20% lương tối thiểu vùng/người/tháng. Đội phó đội dân phòng bằng 15% lương tối thiểu vùng/người/tháng.***

## **2. Trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho một đội dân phòng (Nội dung đề nghị bổ sung Nghị quyết)**

a) Thực hiện Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND tỉnh về ban hành Đề án Xây dựng, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2017 - 2020 và cấp bổ sung phương tiện PCCC theo niên hạn sử dụng của nhà sản xuất. Đến năm 2021, có 266/742 (chiếm 35,85%) đội dân phòng đã thành lập đã được UBND tỉnh cấp kinh phí trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ, với tổng số tiền **22.915.925.000đ** (Hai mươi hai tỷ chín trăm mười lăm triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng)<sup>5</sup>. Còn 476/742 (chiếm 64,15%) đội dân phòng đã thành lập chưa được trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ theo Nghị quyết 28/2016/NQ-HĐND ngày 30/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### ***b) Quy định về trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho đội dân phòng***

Qua rà soát đến năm 2021, có 266/742 (chiếm 35,85%) đội dân phòng đã thành lập được trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ. Trên địa bàn tỉnh có 878 cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ (TPQN: 278 cơ sở, Bình Sơn: 123 cơ sở, Sơn Tịnh 89 cơ sở, Tư Nghĩa 49 cơ sở, Mộ Đức 100 cơ sở, Đức Phổ 81 cơ sở, Nghĩa Hành 41 cơ sở, Ba Tơ 29 cơ sở, Minh Long 09 cơ sở, Trà Bồng 30 cơ sở, Sơn Tây 07 cơ sở, Sơn Hà 30 cơ sở, Lý Sơn 12 cơ sở)...

Trong giai đoạn 2022 - 2025, căn cứ lộ trình đội dân phòng dự kiến thành lập mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, sẽ thực

<sup>4</sup> Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, tại khoản 2 Điều 1 quy định:

a) *Đội trưởng Đội dân phòng được hưởng định mức hỗ trợ hàng tháng bằng hệ số là 0,2 mức lương tối thiểu vùng.*

b) *Đội phó Đội dân phòng được hưởng định mức hỗ trợ hàng tháng bằng hệ số là 0,15 mức lương tối thiểu vùng*”.

<sup>5</sup> Cụ thể: Năm 2017 số tiền 3.499.945.000đ; Năm 2018 số tiền 3.499.980.000đ; Năm 2019 số tiền 5.128.000.000đ; Năm 2020 số tiền 5.050.000.000đ; Năm 2021 số tiền 5.738.000.000đ

hiện trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho 212 đội dân phòng thành lập mới, đồng thời trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho 476 đội dân phòng đã được thành lập trong giai đoạn 2017 - 2021 chưa được trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ và trang bị bổ sung phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ đã hết niên hạn sử dụng, hỏng theo quy định.

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành<sup>6</sup>, một đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ với danh mục, số lượng sau:

*\* Danh mục, số lượng phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an, gồm:*

TT	Phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Niên hạn sử dụng
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04kg	Bình	05	Theo quy định của nhà sản xuất
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít	Bình	05	Theo quy định của nhà sản xuất
3	Đèn pin (độ sáng 200 lm, chịu nước IPX4)	Chiếc	02	Hỏng thay thế
4	Rìu cứu nạn (trọng lượng 2kg, cán dài 90cm, chất liệu cacbon cường độ cao)	Chiếc	01	Hỏng thay thế

<sup>6</sup>. Điều 4. Danh mục, số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong bị cho lực lượng dân phòng

1. Danh mục, số lượng phương tiện PCCC và CNCH trang bị cho 01 đội dân phòng được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Tùy theo tính chất, đặc điểm về địa lý, sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, yêu cầu của công tác PCCC và CNCH trên từng địa bàn cấp xã thuộc phạm vi quản lý và khả năng bảo đảm ngân sách của địa phương, lực lượng dân phòng có thể được trang bị thêm các loại phương tiện PCCC và CNCH cần thiết khác quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

3. Căn cứ danh mục, số lượng phương tiện PCCC và CNCH bảo đảm trang bị cho lực lượng dân phòng quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và yêu cầu thực tiễn công tác PCCC và CNCH trên từng địa bàn cấp xã thuộc phạm vi quản lý, cơ quan Công an có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định số lượng phương tiện PCCC và CNCH trang bị cho lực lượng dân phòng bảo đảm theo quy định và xem xét, quyết định trang bị thêm các loại phương tiện PCCC và CNCH cần thiết khác."

5	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100cm)	Chiếc	01	Hông thay thế
6	Búa tạ (thép cacbon cứng độ cao, nặng 05kg cán dài 50cm)	Chiếc	01	Hông thay thế
7	Kìm cộng lực (dài 60cm, tải cắt 60kg)	Chiếc	01	Hông thay thế
8	Túi sơ cứu loại A (theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế)	Túi	01	Hông thay thế
9	Cáng cứu thương (kích thước 186cm x 51cm x 17cm; tải trọng 160kg)	Chiếc	01	Hông thay thế

*\* Trang bị thêm danh mục, số lượng phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ (là trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân, dây cứu người) được quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ (khoản 2, 3 Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an), gồm:*

TT	Phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Niên hạn sử dụng	Ghi chú
1	Quần, áo chữa cháy	Bộ	05	Hông thay thế	Trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân
2	Mũ chữa cháy	Cái	05	Hông thay thế	
3	Găng tay chữa cháy	Đôi	05	Hông thay thế	
4	Ủng chữa cháy	Đôi	05	Hông thay thế	
5	Khẩu trang chữa cháy	Đôi	05	Hông thay thế	
6	Dây cứu người	Cuộn	01	Hông thay thế	Phương tiện cứu người

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

### **1. Đối với nguồn lực về con người để bảo đảm thi hành Nghị quyết**

Khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Công an tỉnh tham mưu, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tiến hành rà soát, kiện toàn và đề xuất thành lập đội dân phòng theo mục tiêu đã đề ra, ưu tiên thành lập trước các đội dân phòng ở các tổ dân phố, thôn tập trung đông dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành viên đội dân phòng, đảm bảo yêu cầu PCCC tại cơ sở trong tình hình mới.

### **2. Đối với nguồn lực về tài chính để đảm bảo thi hành Nghị quyết**

a) Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định:

- Nguồn tài chính cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy được sử dụng cho các nội dung:... b) **Hỗ trợ hoạt động của lực lượng dân phòng**, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở và lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành” (Điểm b khoản 1 Điều 47).

- Kinh phí bảo đảm cho các hoạt động phòng cháy và chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đơn vị khác thụ hưởng ngân sách nhà nước ở trung ương và địa phương do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (khoản 1 Điều 48). Nội dung chi cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy của Ủy ban nhân dân các cấp bao gồm:... b) *Hoạt động thường xuyên của lực lượng dân phòng; hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng;* c) *Mua sắm thiết bị bảo hộ, phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng và lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở thuộc cơ quan tổ chức thụ hưởng ngân sách nhà nước” (Điểm b, c khoản 4 Điều 48).*

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy ở địa phương và có nhiệm vụ cụ thể sau đây:...d) *Đầu tư ngân sách cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy; trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy”* (Điểm d khoản 1 Điều 52). Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy ở địa phương và có nhiệm vụ cụ thể sau: ... d) *Đầu tư kinh phí cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy; trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho các đội dân phòng theo quy định;* (Điểm d khoản 2 Điều 52).

b) Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành quy định *kinh phí bảo đảm trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng được thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 48 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và điểm c khoản 1 Điều 29<sup>7</sup>, khoản 2 Điều 42<sup>8</sup> Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.*

<sup>7</sup>. Điều 29. Trang bị, quản lý và sử dụng phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

1. Trang bị phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ:

a) Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị phương tiện, thiết bị, dụng cụ cứu nạn, cứu hộ và trang phục chuyên dùng phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ;

b) Phương tiện, thiết bị, dụng cụ cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành, cơ sở do cơ quan, tổ chức, cơ sở trang bị phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động, sản xuất, kinh doanh và yêu cầu của công tác cứu nạn, cứu hộ tại cơ quan, tổ chức, cơ sở;

c) Phương tiện, thiết bị, dụng cụ cứu nạn, cứu hộ của lực lượng dân phòng do Ủy ban nhân dân cấp xã trang bị phù hợp với tính chất, đặc điểm về địa lý, sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt và yêu cầu của công tác cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn quản lý.

<sup>8</sup>. Điều 42. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

...2. Chỉ đạo việc tổ chức lực lượng cứu nạn, cứu hộ; đầu tư kinh phí trang bị phương tiện cứu nạn, cứu hộ và duy trì hoạt động của lực lượng cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý.



c) Căn cứ quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ; Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an. Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Điều 19), Luật Ngân sách nhà nước<sup>9</sup>, đồng thời kế thừa quy định về nguồn kinh phí hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 28/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa XII) và mục III Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án xây dựng, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 2617/STC-NS ngày 10/6/2022; Công an tỉnh kính đề xuất:

1. Kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng từ nguồn ngân sách địa phương đảm bảo, trong đó:

a) Đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng được thành lập ở tổ dân phố thuộc các phường, thị trấn của các huyện, thị xã, thành phố do ngân sách phường, thị trấn bảo đảm.

b) Đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng được thành lập ở thôn thuộc xã của thành phố Quảng Ngãi, thị xã Đức Phổ và các huyện đồng bằng (trừ các xã bãi ngang ven biển) thì sử dụng 40% ngân sách xã và ngân sách huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ 60%.

c) Đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng được thành lập ở thôn thuộc xã miền núi, các xã bãi ngang ven biển, thôn thuộc huyện Lý Sơn do ngân sách huyện hỗ trợ 50% và ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%.

d) Căn cứ số lượng Đội dân phòng đã thành lập và quy định tại điểm a, b, c khoản này, Ủy ban nhân dân các cấp lập dự toán ngân sách hàng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

2. Kinh phí trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng từ nguồn ngân sách tỉnh và theo khả năng cân đối ngân sách.

## **VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Đăng ký trình Hội đồng nhân dân tỉnh kỳ họp thứ 10 xem xét thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

(Tài liệu gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ

<sup>9</sup>. Điều 9. Nguyên tắc phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách

1. Ngân sách trung ương, ngân sách mỗi cấp chính quyền địa phương được phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể.

2. Ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi quốc gia, hỗ trợ địa phương chưa cân đối được ngân sách và hỗ trợ các địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Luật này.

3. Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn.

thường xuyên hàng tháng cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, NCbđv696.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh  
Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy,  
chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng  
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng  
11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của  
Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính  
sách, pháp luật về Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và  
chữa cháy; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính  
phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa  
cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy  
định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;*

*Căn cứ Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy  
định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực  
lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy  
và chữa cháy chuyên ngành;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND, ngày... tháng... năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh số*

.../BC-HĐND, ngày ... tháng ... năm 2022; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Các Đội dân phòng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **Điều 2. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng**

1. Đội trưởng đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ bằng 20% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

2. Đội phó đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ bằng 15% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

### **Điều 3. Trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho một đội dân phòng gồm các loại phương tiện với số lượng sau:**

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành, một đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ với danh mục, số lượng sau:

TT	Phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Niên hạn sử dụng
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04kg	Bình	05	Theo quy định của nhà sản xuất
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít	Bình	05	Theo quy định của nhà sản xuất
3	Đèn pin (độ sáng 200 lm, chịu nước IPX4)	Chiếc	02	Hỏng thay thế
4	Rìu cứu nạn (trọng lượng 2kg, cán dài 90cm, chất liệu cacbon cường độ cao)	Chiếc	01	Hỏng thay thế

5	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100cm)	Chiếc	01	Hỏng thay thế
6	Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 05kg cán dài 50cm)	Chiếc	01	Hỏng thay thế
7	Kìm cộng lực (dài 60cm, tải cắt 60kg)	Chiếc	01	Hỏng thay thế
8	Túi sơ cứu loại A (theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế)	Túi	01	Hỏng thay thế
9	Cáng cứu thương (kích thước 186cm x 51cm x 17cm; tải trọng 160kg)	Chiếc	01	Hỏng thay thế
10	Quần, áo chữa cháy	Bộ	05	Hỏng thay thế
11	Mũ chữa cháy	Cái	05	Hỏng thay thế
12	Găng tay chữa cháy	Đôi	05	Hỏng thay thế
13	Ủng chữa cháy	Đôi	05	Hỏng thay thế
14	Khẩu trang chữa cháy	Đôi	05	Hỏng thay thế
15	Dây cứu người	Cuộn	01	Hỏng thay thế

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng từ nguồn ngân sách địa phương đảm bảo, trong đó:

a) Đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng được thành lập ở tổ dân phố thuộc các phường, thị trấn của các huyện, thị xã, thành phố do ngân sách phường, thị trấn bảo đảm.

b) Đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng được thành lập ở thôn thuộc xã của thành phố Quảng Ngãi, thị xã Đức Phổ và các huyện đồng bằng (trừ các xã bãi ngang ven biển) thì sử dụng 40% ngân sách xã và ngân sách huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ 60%.

c) Đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng được thành lập ở thôn thuộc xã miền núi, các xã bãi ngang ven biển, thôn thuộc huyện Lý Sơn (nơi không có đơn vị hành chính cấp xã) do ngân sách huyện hỗ trợ 50% và ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%.

d) Căn cứ số lượng Đội dân phòng đã thành lập và quy định tại điểm a, b, c khoản này, Ủy ban nhân dân các cấp lập dự toán ngân sách hằng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

2. Kinh phí trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng từ nguồn ngân sách tỉnh và theo khả năng cân đối ngân sách.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết 28/2016/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định về mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày....tháng.... năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng....năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Cục Pháp chế và CCHC, TP; Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, Hội đoàn thể tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT...

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**